

SOME RESULTS AND PRATICAL EXPERIENCES AFTER 20 YEARS OF IMPLEMENTATION OF RESOLUTION NUMBER 13 OF THE 5th CENTRAL CONFERENCE TERM IX (03-2002) ABOUT CONTINUING INNOVATION, DEVELOPMENT AND ENHANCING EFFECTIVE COLLECTIVE ECONOMY

Ngo Thi Quang

Le Hong Phong Officer Training School, Ha Noi city

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 05/4/2023	Collective economy with the major component as cooperatives plays especially important economic part in providing and enhancing workers' lives, contributes to reduce distinction between the richness and the poverty, inequality in the society, especially in rural areas. The development of the collective economy contribute to protect the environment, ensure national security, implement steady and fast developing targets of the nation. On the basis of Resolution 13, the Party and the State had many undertakings, mechanisms, polices to develop collective economy which brought many positive results, not only contributed enormously to national economy but also brought a lot of benefits for people and society. By the method of synthesis, data analysis and processing, this article shows several results in 20 years of innovation, development and enhancing effective collective economy, at the same time, demonstrating the Party's correct awareness of the important role of the collective economy in the country's economy. This research result contributes to continue developing and enhancing effective collective economy in the coming time.
Revised: 15/5/2023	
Published: 15/5/2023	
KEYWORDS	
Collective economy	
Cooperatives	
Resolution Number 13	
Results	
Practical experiences	

MỘT SỐ KẾT QUẢ VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13 HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA IX (03-2002) VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TẬP THỂ

Ngô Thị Quang

Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 05/4/2023	Kinh tế tập thể với nòng cốt là kinh tế hợp tác xã là thành phần kinh tế có vai trò đặc biệt quan trọng trong cải thiện và nâng cao đời sống mọi mặt cho người lao động, góp phần làm giảm sự phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng trong xã hội nhất là ở khu vực nông thôn. Sự phát triển của kinh tế tập thể góp phần bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh quốc phòng, thực hiện các mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Trên cơ sở Nghị quyết số 13 khóa IX (2002), Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể mang lại nhiều kết quả tích cực, không chỉ đóng góp to lớn vào nền kinh tế quốc dân mà còn mang lại nhiều lợi ích cho người dân và xã hội. Bằng phương pháp tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu, bài viết nêu lên một số kết quả đạt được trong 20 năm đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, đồng thời thể hiện nhận thức đúng đắn của Đảng về vai trò quan trọng của kinh tế tập thể đối với nền kinh tế đất nước. Kết quả nghiên cứu này nhằm tiếp tục đẩy mạnh, phát triển nâng cao hiệu quả của kinh tế tập thể trong thời gian tới.
Ngày hoàn thiện: 15/5/2023	
Ngày đăng: 15/5/2023	
TỪ KHÓA	
Kinh tế tập thể	
Hợp tác xã	
Nghị quyết số 13	
Kết quả	
Kinh nghiệm thực tiễn	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7678>

Email: ngothiquang@tuaf.edu.vn

1. Giới thiệu

Kinh tế tập thể là những cơ sở kinh tế do các thành viên tự nguyện góp vốn, tài sản, tư liệu sản xuất và góp sức; cùng sản xuất, kinh doanh; cùng quản lý theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng; phân phối theo vốn góp, lao động hoặc theo mức độ tham gia dịch vụ; thành viên kinh tế tập thể khi tự nguyện chấm dứt tư cách thành viên thì được tổ chức kinh tế tập thể trả lại phần vốn, tài sản, tư liệu sản xuất đã đóng góp. Kinh tế tập thể ở nước ta hiện nay là thành phần kinh tế có hình thức sở hữu đa dạng như tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã... với nòng cốt là hợp tác xã, phát triển dựa trên sở hữu riêng của các thành viên và sở hữu chung của tập thể.

Xuất phát từ tầm quan trọng của kinh tế tập thể đối với sự phát triển của kinh tế đất nước, các nghiên cứu liên quan đến kinh tế tập thể luôn nhận được sự quan tâm của các nhà khoa học trong cả nước. Có thể kể đến một số công trình nghiên cứu sau:

Tác giả Ngô Tuấn Nghĩa đã chỉ ra tư duy mới về kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quan điểm và mục tiêu mới về sự phát triển của kinh tế tập thể phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và nêu đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế tập thể để đạt được các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Trung Ương 5 khóa XIII [1].

Nhóm tác giả Phạm Văn Sơn, Hoàng Văn Phai, Bùi Tiên Phúc đã tập trung làm rõ những kết quả, hạn chế, bất cập và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế tập thể phù hợp xu hướng phát triển mới và tình hình thực tiễn hiện nay [2].

Tác giả Nguyễn Tú Anh đã chỉ rõ lịch sử ra đời và phát triển của hợp tác xã, kinh tế tập thể trên thế giới; sự phát triển nhận thức của Đảng về khái niệm kinh tế tập thể từ đổi mới đến nay qua các kỳ Đại hội. Trên cơ sở nghiên cứu, tác giả đã chỉ rõ những đặc điểm khác biệt của kinh tế tập thể so với các loại hình kinh doanh khác và cho thấy vai trò to lớn của kinh tế tập thể đối với sự phát triển của kinh tế đất nước [3].

Nhóm tác giả Lê Đăng Minh và Trần Ngọc Hạnh đã đưa ra các định hướng, giải pháp cơ bản và một số kiến nghị để phát triển mô hình hợp tác xã trong thời gian tới nhằm giúp cho khu vực kinh tế này nói riêng, nền kinh tế Việt Nam nói chung nắm bắt cơ hội tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu sau khi nước ta tham gia tích cực và sâu rộng vào quá trình toàn cầu hóa kinh tế [4].

Tác giả Nguyễn Thị Như Tâm đã chỉ rõ cơ sở đề xuất phương hướng phát triển bền vững mô hình liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp. Tác giả đi sâu làm rõ thực trạng hoạt động của các tổ hợp tác xã, hợp tác xã nông nghiệp và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hiện nay, đồng thời nhận xét, đánh giá hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp trong giai đoạn hiện nay và chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế trong quá trình phát triển hợp tác xã nông nghiệp [5].

Tác giả Nguyễn Ngọc Bảo đã chỉ rõ vai trò của việc phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, xây dựng mô hình hợp tác xã trong nông nghiệp, nông thôn ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong xây dựng nông thôn mới. Tác giả đi sâu phân tích những thành tựu đạt được của hợp tác xã trong xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi thời gian vừa qua, đồng thời đề xuất những giải pháp để phát triển hiệu quả thành phần kinh tế này, góp phần đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 và những năm tiếp theo [6].

Tác giả Nguyễn Minh Tú đã đưa ra những ví dụ điển hình về mô hình tổ chức kinh tế tập thể phát huy hiệu quả và mô hình hợp tác xã hoạt động chưa hiệu quả và đặt ra nhu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện khung pháp luật cơ bản về kinh tế tập thể, hợp tác xã [7].

Những công trình trên mới chỉ đề cập một phần hoặc một khía cạnh nào đó của vấn đề nghiên cứu. Vì vậy, bài báo này sẽ tập trung đi sâu phân tích, làm rõ quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế tập thể từ năm 2002-2022 với những kết quả đạt được và kinh nghiệm thực tiễn được rút ra. Trên cơ sở nghiên cứu, tác giả đúc rút một số kinh nghiệm thực tiễn nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả của kinh tế tập thể trong thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành được mục tiêu nghiên cứu, tác giả đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chính như phương pháp tổng hợp, phương pháp phân tích, phương pháp so sánh. Ngoài ra còn sử

dùng một số phương pháp khác như phương pháp thống kê và xử lý số liệu nhằm làm rõ một số kết quả đạt được trong 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13 Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tập thể

Theo quy luật khách quan, để chuẩn bị các điều kiện, tiền đề vật chất cho chủ nghĩa xã hội ra đời và phát triển, các quốc gia phải trải qua thời kỳ quá độ. Trong đó, mô hình kinh tế tất yếu phải là nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, việc duy trì sự tồn tại của các thành phần kinh tế trong đó có kinh tế tập thể là một tất yếu khách quan.

Cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Chính vì vậy, trong thời gian qua Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương lớn phát triển kinh tế tập thể. Đặc biệt, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 5 khóa IX (2002), Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 13 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Nghị quyết đã khái quát một cách đầy đủ những hạn chế, yếu kém của kinh tế tập thể trong những năm qua. Trên cơ sở đó, Nghị quyết đã cụ thể hóa Cương lĩnh, đề ra các chủ trương, chính sách khá toàn diện về phát triển kinh tế tập thể, bao gồm các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tập thể, khẳng định mục tiêu đến năm 2010 “đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới có tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của nền kinh tế” [8].

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006), Đảng ta xác định các thành phần kinh tế ở nước ta bao gồm 6 thành phần kinh tế, trong đó chỉ rõ kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Đại hội lần thứ XI năm 2011, Đảng chủ trương “đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, mà nòng cốt là hợp tác xã. Đại hội nhấn mạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho việc ra đời, phát triển các hợp tác xã, các tổ hợp tác kiểu mới và các mô hình kinh tế tập thể khác theo nguyên tắc tự nguyện cùng có lợi, có chức năng kinh tế và xã hội. Tạo điều kiện phát triển các trang trại ở nông thôn và hình thành các hợp tác xã của trang trại” [9].

Đại hội Đảng lần thứ XII (2016) nhấn mạnh tiếp tục thống nhất nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời khẳng định nền kinh tế nước ta có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp. Đối với kinh tế tập thể “tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã; đẩy mạnh liên kết và hợp tác dựa trên quan hệ lợi ích, áp dụng phương thức quản lý tiên tiến, phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ về tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường, tạo điều kiện phát triển kinh tế hợp tác xã trên cơ sở phát triển và phát huy vai trò của kinh tế hộ” [10].

Tại Đại hội Đảng lần thứ XIII năm 2021, Đảng đã thống nhất và nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó khẳng định không ngừng củng cố, phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác. “Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có phạm vi hoạt động rộng lớn, có vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững, tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã” [11, tr 129-130].

Để phát huy hơn nữa vai trò của kinh tế tập thể, ngày 16/06/2022 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 20 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Điều đó khẳng định, Đảng ta luôn nhận thức rõ vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tập thể, kinh tế tập thể phải được củng cố và phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất

yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, Nghị quyết số 20 đã xác định những mục tiêu cụ thể để phát triển kinh tế tập thể đến năm 2030, phấn đấu đến năm 2045 “có ít nhất 3 tổ chức kinh tế tập thể nằm trong bảng xếp hạng 300 hợp tác xã lớn nhất toàn cầu do Liên minh hợp tác xã quốc tế (ICA) công nhận. Các tổ chức kinh tế tập thể đều áp dụng công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ” [12, tr. 4]. Để đạt được mục tiêu đó, Nghị quyết đã đưa ra một số giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

3.2. Một số kết quả và kinh nghiệm thực tiễn

Qua 20 năm (2002-2022) thực hiện Nghị quyết số 13 Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đã đạt được những kết quả to lớn:

Thứ nhất, việc thống nhất nhận thức và quan điểm phát triển, tạo tâm lý xã hội thuận lợi cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển bước đầu đạt một số kết quả quan trọng. Nghị quyết số 13-NQ/TW là sự cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, trong đó phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng tâm. Những nội dung quan trọng đó cho thấy Nghị quyết số 13-NQ/TW đã khắc phục kịp thời một số tồn tại của kinh tế tập thể, đặc biệt thống nhất về nhận thức, quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế tập thể từ Trung ương đến địa phương và sửa đổi, bổ sung một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. Nghị quyết chính là tiền đề, nền tảng cho sự ra đời của Luật hợp tác xã năm 2003 và Luật hợp tác xã năm 2012, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển. Điều đó cho thấy Đảng ta ngày càng nhận thức rõ hơn về vị trí, vai trò của thành phần kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã đã có bước phát triển mới cả về chất và lượng, khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài và ngày càng khẳng định được vị trí, vai trò trong nền kinh tế quốc dân.

Các hợp tác xã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi, tổ chức theo quy định của Luật hợp tác xã, thành lập nhiều hợp tác xã mới. Các hợp tác xã cũ đang hoạt động cơ bản chuyển đổi theo Luật hợp tác xã năm 2003 và Luật hợp tác xã năm 2012. Đến cuối năm 2020, chỉ còn 615 hợp tác xã chưa đăng ký và tổ chức lại, chiếm 2,21% tổng số hợp tác xã cả nước, trong đó, 423 hợp tác xã chưa đăng ký và tổ chức lại đang hoạt động; 192 hợp tác xã chưa đăng ký và tổ chức lại nhưng không còn hoạt động, chờ giải thể [13, tr. 71].

Công tác vận động, hướng dẫn thành lập các hợp tác xã mới đạt kết quả tốt. Trong 20 năm qua, cả nước đã có 37.810 hợp tác xã mới được thành lập, giải thể khoảng 21.390 hợp tác xã. Trong đó, giai đoạn 2001-2011 thành lập mới 11.640 hợp tác xã, giải thể 6.080 hợp tác xã; giai đoạn 2012-2021 thành lập mới 26.170 hợp tác xã, giải thể 15.310 hợp tác xã [13, tr. 71]. Có thể thấy, từ khi có Luật hợp tác xã năm 2012, số lượng hợp tác xã thành lập mới tăng nhanh qua các năm. Nếu như giai đoạn 2001-2011 trung bình chỉ có 1.164 hợp tác xã thành lập mới mỗi năm thì đến giai đoạn 2012-2021 trung bình mỗi năm có 2.908 hợp tác xã mới được thành lập. Số hợp tác xã thành lập mới chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn, các tỉnh Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và một số tỉnh trung du miền núi phía Bắc, Tây Nguyên [13, tr. 71]. Điểm đáng chú ý trong các hợp tác xã mới thành lập là có một số hợp tác xã mới xuất hiện ở những ngành nghề mà trước đây chưa có.

Số lượng hợp tác xã tăng, hoạt động đa dạng trên các lĩnh vực của nền kinh tế. Đến ngày 31/12/2021, cả nước có khoảng 27.342 hợp tác xã, tăng 16.420 hợp tác xã (gấp 2,5 lần) so với năm 2001; khu vực hợp tác xã thu hút gần 6 triệu thành viên và tạo việc làm cho gần 1 triệu người lao động. Trong tổng số 27.342 hợp tác xã, hợp tác xã nông nghiệp chiếm 67,03%; hợp tác xã thương mại, dịch vụ chiếm 7,49%; hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 9,05%; hợp tác xã giao thông vận tải chiếm 6,7%; Quỹ tín dụng nhân dân chiếm 4,26%; hợp tác xã xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng chiếm 3,23%, hợp tác xã môi trường chiếm 1,75% và 118 hợp tác xã khác chiếm 0,43% [13, tr. 71].

Như vậy, số lượng, cơ cấu hợp tác xã nông nghiệp từ chỗ chiếm tỷ lệ nhỏ hơn trong tổng số hợp tác xã, hiện đã vươn lên đạt 18.327 hợp tác xã nông nghiệp trong tổng số 27.342 hợp tác xã toàn quốc. Sự phát triển của hợp tác xã đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất nông nghiệp và thu nhập của người nông dân, góp phần phát triển kinh tế đất nước trong 20 năm qua. Doanh thu bình quân của một hợp tác xã năm 2021 đạt 2.657 triệu đồng/hợp tác xã, tăng 1.644 triệu đồng (gấp khoảng 2,5 lần) so với năm 2001. Lãi bình quân của một hợp tác xã tăng từ 92,05 triệu đồng/ hợp tác xã/ năm 2001 lên 215,65 triệu đồng/ hợp tác xã/ năm 2021 (tăng 123,6 triệu đồng/ hợp tác xã/ năm). Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã cũng được tăng lên từ 8,06 triệu đồng/năm năm 2001 lên 51,67 triệu đồng/năm 2021 (gấp 6,4 lần). Thông qua hợp tác xã, đời sống của thành viên và lao động trong hợp tác xã được tăng lên đáng kể, từng bước cải thiện kinh tế hộ thành viên, góp phần xóa đói, giảm nghèo tại cộng đồng. Thông qua tác động gián tiếp, kinh tế tập thể, hợp tác xã đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình, đưa tỷ trọng của khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình chiếm trên 30% GDP cả nước [13, tr. 51].

Thứ ba, trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế nói chung, kinh tế tập thể nói riêng. Tính đến cuối năm 2021, tỷ lệ cán bộ đạt trình độ sơ cấp, trung cấp trong tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã chiếm 48,7% (tăng 20,84% so với cuối năm 2001); tỷ lệ cán bộ đạt trình độ cao đẳng, đại học chiếm 22,7% (tăng 15,77% so với cuối năm 2001) [13, tr. 72].

Thứ 4, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, công tác phối hợp hiệu quả giữa Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, Liên minh hợp tác xã Việt Nam ngày càng được nâng cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

Đảng, Nhà nước, cấp ủy và chính quyền địa phương có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam đã được quan tâm, tạo điều kiện củng cố tổ chức, bộ máy và nguồn lực để triển khai thực hiện có kết quả các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được Đảng, Chính phủ giao. Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã phần nào thể hiện được vai trò quan trọng của mình đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; góp phần thúc đẩy kinh tế tập thể, từng bước phát triển.

Như vậy, có thể thấy qua 20 năm, kinh tế tập thể, hợp tác xã có bước phát triển cả số lượng và chất lượng, đã khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài; bộ phận lớn hợp tác xã cung ứng dịch vụ đầu vào, đầu ra cho thành viên, giảm chi phí sản xuất và ổn định hợp đồng tiêu thụ sản phẩm; kinh tế tập thể đã đóng góp tăng trưởng kinh tế bền vững, kiềm chế lạm phát, tăng kim ngạch xuất khẩu, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, nhất là kinh tế nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm, thích ứng biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, sự phát triển của kinh tế tập thể trong những năm qua vẫn tồn tại một số hạn chế như: Tốc độ tăng trưởng khu vực kinh tế tập thể thấp, tỷ trọng đóng góp vào GDP giảm liên tục, không đạt mục tiêu mà Nghị quyết đề ra. Lý luận và nhận thức về kinh tế tập thể còn một số nội dung chưa đủ rõ. Khung khổ pháp luật, chính sách về hợp tác xã còn nhiều bất cập... Điều đó cho thấy, kinh tế tập thể chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế, chưa thực sự trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân.

Trên cơ sở quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn 2002-2022, để tiếp tục đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong thời gian tới, có thể rút ra một số kinh nghiệm thực tiễn sau:

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đối với phát triển kinh tế tập thể. Cần xây dựng chiến lược về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, coi đó là giải pháp then chốt để xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước có cơ chế, chính sách đặc thù cho kinh tế tập thể. Xây dựng chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên phạm vi toàn quốc để thống nhất, tập

trung nguồn lực, phù hợp với yêu cầu phát triển của kinh tế tập thể và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ với một số chính sách cụ thể như: Chính sách phát triển nguồn nhân lực, chính sách đất đai, chính sách tài chính, chính sách tín dụng, chính sách khoa học – công nghệ, chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường, chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chính sách bảo hiểm xã hội...

Hai là, thống nhất về tư tưởng, lý luận là tiền đề quan trọng dẫn tới sự thống nhất trong hành động, tạo điều kiện tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế tập thể. Đây là nội dung quan trọng để các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân nhận thức đúng về vai trò, vị trí, sự cần thiết của phát triển kinh tế tập thể. Đồng thời phát huy vai trò, ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển kinh tế tập thể. Ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy là một trong những nhân tố quyết định đối với sự phát triển của kinh tế tập thể tại mỗi địa phương.

Ba là, khung pháp lý minh bạch, thông thoáng sẽ tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển đúng hướng. Cơ chế, chính sách của Nhà nước cần phải tập trung, sát với nhu cầu của hợp tác xã, đồng thời phải coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các sai phạm trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

Bốn là, cần quan tâm củng cố, kiện toàn, bố trí, sử dụng cán bộ có năng lực, được đào tạo bài bản, tâm huyết và gắn bó với sự nghiệp phát triển kinh tế tập thể. Cán bộ đang làm việc tại khu vực kinh tế tập thể cần được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, đủ năng lực tham mưu với cấp ủy đảng và chính quyền địa phương trong công tác định hướng và phát triển của kinh tế tập thể.

Năm là, phát triển hợp tác xã phải dựa vào nội lực của thành viên là chính. Đảm bảo hài hòa lợi ích của các thành viên, quản trị dân chủ, minh bạch, thực hiện đổi mới sáng tạo và đầu tư công nghệ cao.

Sáu là, phát huy vai trò phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hiệp hội và Liên minh hợp tác xã trong việc phát triển kinh tế tập thể. Đây chính là kênh truyền tải những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến các tổ chức kinh tế tập thể và nhân dân, đồng thời phản ánh kịp thời những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của các hợp tác xã đến Đảng, Nhà nước.

4. Kết luận

Trong 20 năm qua, cùng với quá trình đổi mới kinh tế và hội nhập quốc tế, khu vực kinh tế tập thể đã trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau, là một trong những thành phần kinh tế quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Với những chủ trương đúng đắn của Đảng, những kết quả đạt được trong 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX cho thấy kinh tế tập thể đã khắc phục được một phần tình trạng yếu kém kéo dài, từng bước đổi mới gắn với cơ chế thị trường đồng thời khẳng định vai trò to lớn của kinh tế tập thể, là nhân tố quan trọng góp phần bảo đảm an sinh xã hội và sự phát triển kinh tế của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] N. T. Ngo, "Research on collective economic development in the socialist oriented market economy," 2022. [Online]. Available: <https://tuyengiao.vn/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/phat-trien-kinh-te-tap-the-trong-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-141325>. [Accessed October 25, 2022].
- [2] S. V. Pham, P. V. Hoang, and P. T. Bui, "Collective economic development in Vietnam: Current situation and solutions," *Viet Nam Journal of Science and Technology – MOST*, vol. 65, no. 4, pp. 31-35, 2023.
- [3] A. T. Nguyen, "Discussing collective economic development in our country today," 2023. [Online]. Available: <https://tapchinganhang.gov.vn/ban-ve-phat-trien-kinh-te-tap-the-o-nuoc-ta-hien-nay.htm>. [Accessed January 19, 2023].
- [4] M. D. Le and H. N. Tran, "Basic orientations and solutions to develop cooperatives in today's international integration economy," *Scientific Journal of Van Hien University*, no. 3, pp. 75-79, 2014.

-
- [5] T. N. T. Nguyen, "The necessity of developing an agricultural cooperative union model in the context of integration," *Industry and Trade Journal*, no. 1, pp. 91-95, 2018.
 - [6] B. N. Nguyen, "Collective and cooperative economic development in new rural construction in ethnic minority and mountainous areas," *Journal of Ethnic Minorities Research*, vol. 9, no. 4, pp. 1-6, November 2020.
 - [7] T. M. Nguyen, "The new trend of collective economic development and the need to perfect laws and policies," *Communist Journal – Grassroots Topics*, no. 30, pp. 21-24, 2009.
 - [8] Party Central Committee, *Resolution of the 5th central conference term IX about continuing innovation, development and enhancing effective collective economy*, 2002.
 - [9] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 11th National Congress of Deputies*, National Political Publishing House, 2011, p. 208-209.
 - [10] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 12th National Congress of Deputies*, National Political Publishing House, 2016, p. 107.
 - [11] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress of Deputies*, National Political Publishing House, 2016, pp. 129-130.
 - [12] Party Central Committee, *Resolution of the 15th central conference term XIII about continuing innovation, development and enhancing effective collective economy in the new period*, 2022.
 - [13] Steering Committee for innovation, collective economic development, cooperatives, *Document of the national conference and Summary 20 years of implementation of Resolution of the 5th central conference term IX about continuing innovation, development and enhancing effective collective economy*, 2021.